TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST Ngày: 11-7-2022 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Khắc Thái

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 106/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1972

ĐKHK: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang làm việc tại: số 7, khu phố Đ phường L, TP. Th tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Anh Hiển vắng mặt, chị Ngcó mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 5 năm 2022 và bản tự khai, nguyên đơn Anh Phạm Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Nguyễn Thị Ng kết hôn năm 1999 có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống xã X, huyện N. Tuy nhiên hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt, hai bên không quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân với nhau trong một thời gian dài. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nga.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là các cháu Phạm Phương Thsinh ngày 19/3/2000 hiện đã trưởng thành tự lập, cháu Phạm Quang Hsinh ngày 25/9/2012, hiện nay cháu đang ở với chị Nga. Nếu ly hôn anh đồng ý cho chị Ngđược tiếp tục nuôi cháu, việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn, Chị Nguyễn Thị Ng thể hiện tại bản tự khai ngày 20/5/2022: Chị xác định thời điểm kết hôn và sinh sống như Anh Htrình bày là đúng. Chị xác định anh chị sống hạnh phúc gần 22 năm. Hiện nay Anh Hđang làm ăn tại Bình Dương, chị không biết lý do gì mà Anh Hlại xin ly hôn với chị. Còn quan điểm của chị vẫn yêu thương chồng và hai con. Chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và xây dựng tương lai cho hai con đầy đủ hơn. Trường hợp mà Anh Hvẫn cương quyết ly hôn với chị thì quan điểm của chị là không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên tại đơn đề nghị ngày 06/7/2022, Chị Nguyễn Thị Ng đã có ý kiến chị đồng ý việc ly hôn với anh Phạm Văn Hiền.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị xác định vợ chồng chị có 02 con chung là các cháu Phạm Phương Thsinh ngày 19/3/2000 hiện đã trưởng thành tự lập, cháu Phạm Quang Hsinh ngày 25/9/2012 hiện cháu đang ở với chị. Chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con chung tùy anh Hiển.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến cháu Phạm Quang Hào: Cháu không muốn bố mẹ ly hôn, nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được tiếp tục ở với mẹ, vì cháu ở với mẹ từ nhỏ, cháu đang học tập tại xã X, huyện N.

Do trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Ngkhông đến để tham gia các phiên họp và hòa giải, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin vắng mặt, Anh Hvẫn giữ quan điểm xin ly hôn với chị Ngvà giải quyết về con chung.

Tại phiên tòa chị Ngđồng ý ly hôn với Anh Hvà xin tiếp tục nuôi con chung là cháu Phạm Quang Hsinh ngày 25/9/2012, hiện cháu đang ở với chị, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Phạm Văn H. Xử ly hôn giữa Anh Phạm Văn H và Chị Nguyễn Thị Ng.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Phạm Quang Hsinh ngày 25/9/2012 hiện cháu đang ở với chị Nga, cho chị Ngtiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Hkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nga.

3. Về án phí ly hôn: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Anh Phạm Văn H và Chị Nguyễn Thị Ng là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn thời gian dài. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt, không tin tưởng nhau. Thực tế hai bên đã ly thân. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Hvới chị Nglà có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hvà chị Ngcó 02 con chung là các cháu Phạm Phương Thsinh ngày 19/3/2000 (hiện đã trưởng thành tự lập), cháu Phạm Quang Hsinh ngày 25/9/2012 hiện cháu đang ở với chị Nga. Chị Ngcó nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu Hào: Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Hào ở với chị Ngổn định, mặt khác chị Ngkhỏe mạnh, có thu nhập đảm bảo việc nuôi dậy cháu, cháu cũng có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ, Anh Hkhông có tranh chấp về

con. Vì vậy cần giao cháu Hào cho chị Ngtiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Ngkhông có yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Văn H phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: - Các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Phạm Văn H. Xử ly hôn giữa Anh Phạm Văn H và Chị Nguyễn Thị Ng.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Phạm Quang Hsinh ngày 25/9/2012, hiện cháu đang ở với chị Nga, cho chị Ngtiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Anh Hiển không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nga.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh Hđã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003592 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã X;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH